

CÔNG TY TNHH TM VÀ SX
KHÁNH XUÂN

Số: 2212/KHAXUCO/2025
V/v: đề nghị tiếp nhận bản công bố sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh thực phẩm Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Khánh Xuân (đơn vị đề nghị tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm) báo cáo về thông tin và các sản phẩm sản xuất kinh doanh như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Khánh Xuân.
- Địa chỉ: Thôn Vòng Vàng 2, xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0938 828 555

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000815467 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 08 năm 2025.

- Giấy chứng nhận HACCP số chứng nhận NQV-60010 do công ty TNHH PQI Việt Nam cấp ngày 03/12/2025 có hiệu lực đến ngày 24/03/2026.

II. Danh sách các sản phẩm đề nghị tiếp nhận bản công bố:

Tổng số sản phẩm đề nghị tiếp nhận công bố: 01 sản phẩm cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
1	Mộc Quế Hương: Gia vị thảo mộc	

(Có bản tự công bố sản phẩm và kết quả kiểm nghiệm kèm theo)

Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Khánh Xuân kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận bản công bố nêu trên.

Trân Trọng./.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TM VÀ
SX KHÁNH XUÂN**



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 68/KHAXUCO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Công ty: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN

Địa chỉ: Thôn Vòng Vàng 2, xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 5000815467

Điện thoại: 0938.828.555

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MỘC QUẾ HƯƠNG: GIA VỊ THẢO MỘC

2. Thành phần: Nước, rượu gạo, đinh hương, hạt ngò, hoa hồi, quế ống, tiêu tứ xuyên, muối ăn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: chai thủy tinh, chai nhựa, can nhựa, chuyên dùng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: Thể tích Chai thủy tinh 750 ml; 1000 ml. Chai nhựa 415 ml, 700 ml; 1 lít; 2 lít... theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Khánh Xuân.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Đô Thượng 6, xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Điện thoại: 0938.828.555

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nghị định Số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa (*được đính kèm file nhãn*).



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Khánh Xuân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu cảm quan

- trạng thái: dạng lỏng
- màu sắc: nâu nhạt cánh dán
- mùi vị: mùi thơm của các loại thảo mộc.

2. Chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm).

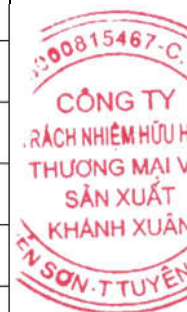
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^4
2	E.coli	CFU/ml	3
3	Coliforms	CFU/ml	10^2
4	Staphylococcus aureus	CFU/ml	10^2
5	Salmonella spp	/25ml	Không có
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10^2

3. Hàm lượng độc tố vi nấm (Theo QCVN 8-1: 2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi nấm trong thực phẩm đối với nhóm gia vị).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	30
bỏ2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	$\mu\text{g/kg}$	10
3	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	5

4. Hàm lượng kim loại nặng (Theo QCVN 8-2: 2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với kim loại nặng trong thực phẩm đối với gia vị).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen (As)	Mg/L	5,0



2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Mg/L	0,05
3	Hàm lượng cadimi (Cd)	Mg/L	1,0
4	Hàm lượng chì (Pb)	Mg/L	2,0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Xuân



HÌNH ẢNH NHÃN MẪU SẢN PHẨM



VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)



ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@fir.vn Website: <http://www.fir.vn>



Số: 1025053-2/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: MỘC QUÊ HƯƠNG: GIA VỊ THẢO MỘC
Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa khoảng 1L
Số lượng mẫu: 01 mẫu
Khách hàng: Công ty TNHH Thương mại và Sản Xuất Khánh Xuân
Địa chỉ: Thôn Vòng Vàng 2, xã Xuân Vân, tỉnh Tuyên Quang
Ngày nhận mẫu: 28/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 28/10/2025 – 11/11/2025
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01*	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	KPH (LOD = 0,015 mg/L)	FIR.M.024 (2019) (Ref: AOAC 986.15)
02	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD = 0,015 mg/L)	FIR.M.023 (2019) (Ref: AOAC 971.21)
03*	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD = 0,002 mg/L)	AOAC 999.11
04*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	KPH (LOD = 0,005 mg/L)	AOAC 999.11
05*	Hàm lượng Ochratoxin A	mg/L	KPH (LOD = 0,3 µg/L)	FIR.M.167 (LC-MS/MS)
06*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/L	KPH (LOD = 0,3 µg/L)	FIR.M.130 (LC-MS/MS)
07*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/L	KPH (LOD = 0,3 µg/L)	FIR.M.130 (LC-MS/MS)
08	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 4884-1:2015
09	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 8275-1:2010
10	<i>E.coli</i>	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 7924-2:2008
11	Coliforms	CFU/ml	KPH (LOD = 1 CFU/ml)	TCVN 6848:2007
12	Staphylococci dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i>)	CFU/ml	KPH (LOD = 10 CFU/ml)	ISO 6888-1:2021
13	<i>Salmonella</i> spp.	/25ml	KPH (eLOD ₅₀ :1)	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).
eLOD₅₀ là giới hạn phát hiện LOD₅₀ ước tính với xác suất phát hiện là 50%.

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025



Nguyễn Ngọc Trâm

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



Chứng Nhận

Được cấp cho

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN

TẠI

THÔN ĐÔ THƯỢNG 6, XÃ XUÂN VÂN, TỈNH TUYÊN QUANG, VIỆT NAM

QRS xác nhận hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của QRS theo tiêu chuẩn:

HACCP

Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn

Với phạm vi

SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ CỒN; SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ BÃ RƯỢU;
SẢN XUẤT GIA VỊ THẢO MỘC

Số chứng nhận: NQV-60010

Đăng ký ban đầu: 25/03/2023

Ngày cấp phép: 03/12/2025

Ngày hết hiệu lực: 24/03/2026



QUALITY REGISTRAR SYSTEMS
P.O Box: 26826
United Arab Emirates


Quality Registrar Systems

Tel: +971-2-6714302
Tel: +971-2-3096166
www.qrsyst.com

WORLDWIDE CERTIFICATION